

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 14/01/2026

V/v “Ly hôn, con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Khánh L, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: TDP Phúc Thượng, phường Đa M, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Đồng Mạnh Tr, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Trung Tâm, xã Hợp Th, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản ghi lời khai; Biên bản hòa giải quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thân Khánh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đồng Mạnh Tr, có tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2023 tại UBND xã Hợp Th, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Hợp Th, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị về gia đình anh Trường làm dâu ngay. Vợ chồng ban đầu sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trường ham chơi không chăm sóc gia đình, không đưa tiền để nuôi con, từ đó bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, đến tháng 6 năm 2024 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Gia đình anh Trường có hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng chị nhận thấy không chung sống được với anh Trường nên không đồng ý về đoàn tụ.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Trường không còn, chị xin được ly hôn với anh Đồng Mạnh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đồng Khánh Đan, sinh ngày 08/10/2023. Hiện nay cháu Đan đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ly có mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu của mình.

*** Bị đơn anh Đồng Mạnh Tr tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Thân Khánh L, có tình cảm tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2023 tại UBND xã Hợp Th, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Hợp Th, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị Ly về gia đình anh làm dâu ngay. Vợ chồng ban đầu sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và kinh tế, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, Hậu quả tháng 6 năm 2024 chị Ly đã về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Gia đình anh có hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng chị Ly không đồng ý về đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị Ly không còn, chị Ly đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đồng Khánh Đan, sinh ngày 08/10/2023. Hiện nay cháu Đan đang sinh sống cùng với chị Ly. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị Ly trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác:** Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Khánh L được ly hôn anh Đồng Mạnh Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Thân Khánh L được nuôi dưỡng cháu Đồng Khánh Đan, sinh ngày 08/10/2023.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Ly và anh Trường không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thân Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003391 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Thân Khánh L đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đồng Mạnh Tr có nơi cư trú tại thôn Trung Tâm, xã Hợp Th, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Đồng Mạnh Trường vắng mặt tạo phiên tòa. Tuy nhiên anh Trường đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trường, là phù hợp với quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Khánh L và anh Đồng Mạnh Tr xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Th, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Hợp Th, tỉnh Bắc Ninh), là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, biên bản làm việc tại địa phương thì Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình chung sống thì vợ chồng chị Ly, anh Trường có thời gian đầu chung sống bình thường, hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau về tình cảm vợ chồng, dẫn đến vợ chồng không hòa thuận, hay cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và vợ chồng hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến với nhau. Chị Ly xác định tình cảm vợ chồng với anh Trường không còn và đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Đồng Mạnh Tr. Bị đơn anh Trường xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ly có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ly và anh Trường đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ly xin ly hôn với anh Trường là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Thân Khánh L và anh Đồng Mạnh Tr đều xác nhận có 01 con chung là cháu Đồng Khánh Đan, sinh ngày 08/10/2023 hiện đang sinh sống cùng chị Ly. Khi ly hôn chị Ly xin được nuôi con chung và anh Trường đồng ý để chị Ly tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần giao con chung cho chị Ly tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của các bên đương sự, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Thân Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003391 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Thân Khánh L đã nộp đủ.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5; khoản 6 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Khánh L được ly hôn anh Đồng Mạnh Tr.
2. Về con chung: Giao cho chị Thân Khánh L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đồng Khánh Đan, sinh ngày 08/10/2023.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về công nợ, nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thân Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003391 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Thân Khánh L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Hợp Th;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thanh Thuận

